

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 157/2019/HS-ST

Ngày 25 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Huỳnh Việt Hưng

2) Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2019/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Dương Văn K, sinh năm 1992 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn D và bà Ngô Thị T.

Tiền án: Ngày 12/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2018, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 19/4/2017, bị UBND xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng (19/4/2017- 19/7/2017) do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giam ngày 13/12/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Phạm Phúc H, sinh năm 1999. Vắng

Nơi cư trú: 119AB2 đường X, khu dân cư H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Dương Phương H, sinh năm 1994. Vắng

Nơi cư trú: ấp P, xã Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Nguyễn Văn D, sinh năm 1970. Vắng

Nơi cư trú: 18/32 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp nhưng lại muốn có tiền tiêu xài, nên Dương Văn K nảy sinh ý định thuê xe mô tô sau đó mang cầm cố lấy tiền; sau khi hỏi điều kiện để được thuê xe, ngày 23/10/2018, K đến tiệm game bắn cá trên đường Nguyễn Văn Trỗi, phường A, quận N gặp Dương Phương H đang chơi game nên K nhờ H đứng ra thuê xe mô tô giúp để K làm phương tiện đi lại. Dương Phương H cũng không có giấy phép lái xe mô tô nên không đồng ý, K nói đã có giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mô tô của người khác, sẽ dán ảnh của H vào, do K nhiều lần nài nỉ nên H đồng ý giúp. Sau khi nhờ một phụ nữ (không rõ họ tên) chở Hằng đi chụp ảnh (loại hình thẻ), K trực tiếp tháo, dán ảnh của Dương Phương H vào chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Lý Thị Bé Q (bị can khai lấy trộm trước đó).

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K cùng H đi thuê xe; trên đường đi K vào tiệm ép plastic gần UBND phường A để ép nhựa chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Lý Thị Bé Q rồi đưa cho H xem để nhớ rõ thông tin trên 02 giấy này. K tiếp tục chở H đến số 119AB2 đường X, khu dân cư H, phường A, quận N gặp anh Trần Phạm Phúc H để hỏi thuê xe; H vào gặp anh H và dùng tên Lý Thị Bé Q để ký hợp đồng thuê 01 xe Honda Vario biển số 65B2-131.20 của anh H với thỏa thuận tiền thuê xe trong 01 ngày là 500.000 đồng kèm theo chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Lý Thị Bé Q; sau khi thuê được xe, H chạy xe Vario cùng K quay lại tiệm game rồi giao xe cho K. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị can Dương Văn K mang xe đến quán Hoa C trên đường Đồng Văn Cống, phường A, quận B cầm xe này cho anh Nguyễn Văn D với số tiền 20.000.000 đồng.

Đến ngày 24/10/2018, do không thấy H mang xe trả, anh Hậu liên lạc yêu cầu Hằng phải trả xe, H gọi điện thoại cho K, bị can nói đến tối sẽ mang đi trả nhưng sau đó tắt điện thoại. Ngày 30/10/2018, anh Hậu đến Công an phường A báo tin về việc bị chiếm đoạt xe mô tô nêu trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 65B2-131.20;

- 01 chứng minh nhân dân số 366054698 và giấy phép lái xe hạng A1 số AR206976 tên Lý Thị Bé Quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 1095/BKL-HĐĐG ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều, xác định giá hiện tại của xe mô tô biển số 65B2-131.20 là 59.200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 105/KLGD-PC09 ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Chứng minh nhân dân số 366054698 và giấy phép lái xe hạng A1 số AR206976 cùng mang tên Lý Thị Bé Quyền là giấy thật, cả 02 giấy đã bị thay ảnh.

Quá trình điều tra, Dương Văn K thừa nhận trực tiếp thực hiện hành vi thay đổi ảnh trên Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Lý Thị Bé Quyền để anh Trần Phạm Phúc Hậu tin tưởng cho thuê xe mô tô, mục đích để chiếm đoạt xe này.

Đối với Dương Phụng H, thừa nhận có cung cấp ảnh mình để K dán vào Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Lý Thị Bé Q, giúp bị can giao dịch thuê xe của anh Hậu nhưng Hằng không biết mục đích bị can nhờ thuê xe là để chiếm đoạt. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H với vai trò đồng phạm với K về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an quận Ninh Kiều ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi Sửa chữa giấy chứng minh nhân dân, theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Trần Phạm Phúc Hậu. Riêng anh Nguyễn Văn D nhận cầm xe Honda Vario biển số 65B2-131.20 từ K, do anh D không biết đây là tài sản do K phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự, anh D yêu cầu K bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với chứng minh nhân dân số 366054698 và giấy phép lái xe hạng A1 số AR206976 tên Lý Thị Bé Q, do không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan điều tra hướng dẫn chị Q làm lại giấy tờ trên.

Cáo trạng số 146/VKSNK ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Dương Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và khoản 1 Điều 340 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định, nguyên nhân bị cáo phạm tội do nghiện ma túy và nghiện game, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, người liên quan; đủ cơ sở xử lý bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sửa chữa và sử dụng giấy

chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm c khoản 2 Điều 174 và khoản 1 Điều 340 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội nên giữ nguyên. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án chưa xóa án tích và một tiền sự chưa xóa tiền sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, Điều 174, khoản 1 Điều 340, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của 02 tội trên bị cáo phải mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng trong vụ án.

Ghi nhận việc anh H đã nhận lại xe mô tô biển số 65B2-131.20.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên; có lời nói sau cùng là xin lỗi người bị hại và xin cho bị cáo cơ hội sớm về với gia đình.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ trong quá trình điều tra.

Dương Văn K là đối tượng nghiện ma túy, có nhiều tiền án, tiền sự nhưng tính nết tật nết, thích ăn chơi lười lao động nên tiếp tục phạm tội.

Bị cáo nghĩ ra nhiều chiêu thức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Bằng thủ đoạn tinh vi và được tính toán từ trước, bị cáo dùng Giấy phép lái xe mô tô và Giấy chứng minh nhân dân của Lý Thị Bé Q (lấy cấp trước đó), bằng cách tháo ảnh của Q ra, dán ảnh của Dương Phụng H vào các giấy tờ trên và nhờ H đem thế

chấp thuê xe mô tô của anh Trần Phạm Phúc Hậu; sau đó mang xe cầm cố lấy 20.000.000 đồng tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 174 và khoản 1 Điều 340 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với bản chất xem thường pháp luật, không thể cải tạo trong thời gian ngắn nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian dài để phòng ngừa tội phạm và giữ ổn định an ninh trật tự xã hội.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị hại Trần Phạm Phúc H đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 65B2-131.20 (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/12/2018 – BL 115), nên ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 580, 584, 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 20.000.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174, khoản 1 Điều 340, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn K phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn K 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 năm tù về tội Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của 02 tội trên bị cáo phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 13/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ghi nhận việc bị hại Trần Phạm Phúc H đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 65B2-131.20 (*Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/12/2018 – BL 115*).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 580, 584, 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 20.000.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Ninh Kiều;
- Công an quận Ninh Kiều;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân

TAND Q. NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 223/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã xét xử bị cáo:

Lê Thanh Vi (Duy), sinh năm 1997 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: 206/21/4/3 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Vân và bà Lê Thanh Thúy; Vợ Trần Yến Trâm và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Chưa

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Kim Xuân, sinh năm 1971. Vắng

Hộ khẩu thường trú: 110/25 Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1/ Đỗ Thị Yến Nhi, sinh năm 1972

Nơi cư trú: 110/48 Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. HKTT: 40/2 Tân Trào, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2/ Lê Thanh Thúy

Nơi cư trú: 206/21/4/3 Trần Phú, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng

ÁN ĐÃ TUYÊN

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh Vi (Duy) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Vi 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Ghi nhận việc chị Đỗ Thị Yến Nhi đã nhận lại 01 ly thủy tinh hình trụ không quay cầm và 01 ly có quay cầm (*Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2018 – BL 110*);

Tịch thu tiêu hủy ly thủy tinh bị bể, chỉ còn tay cầm và nửa ly phần dưới (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2018 – BL 135*).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc bị hại đã nhận xong số tiền 20.000.000 đồng do phía bị cáo bồi thường.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Hồ Thị Kim Luyến Đỗ Thị Lệ Hằng

Nguyễn Hồng Quân

Trích sao như trong bản án

Ninh Kiều, ngày 14/9/2018

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Quân